|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 46/KH-UBND | *Thanh Hóa, ngày 01 tháng 3 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022, với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Yêu cầu**

a) Rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

c) Kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

**II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng và phạm vi rà soát**

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trước ngày 31/12/2022.

**2.** **Nội dung thực hiện**

Tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL, văn bản có chứa quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

**3. Xử lý kết quả rà soát**

a) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đơn vị chủ trì tổng hợp đề xuất, kiến nghị hình thức xử lý văn bản và gửi Sở Tư pháp để có ý kiến về việc xử lý kết quả rà soát.

Ngay sau khi có ý kiến của Sở Tư pháp, các đơn vị chủ trì rà soát có trách nhiệm xem xét, hoàn chỉnh kết quả rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, đồng thời gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung.

b) Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Căn cứ vào hình thức xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL, các đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản được rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

c) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản để công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

**4.** **Thời gian thực hiện**

- Cấp tỉnh:

Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh do đơn vị mình tham mưu và nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo trình tự quy định và gửi kết quả về Sở Tư pháp chậm nhất là ngày 05/01/2023.

Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chậm nhất là ngày 30/01/2023.

- Cấp huyện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cùng cấp thực hiện rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố chậm nhất là ngày 30/01/2023. Báo cáo kết quả rà soát về Sở Tư pháp chậm nhất là ngày 10/02/2023.

- Cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp chậm nhất là ngày 20/01/2023.

**III. KINH PHÍ:** Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản QPPL, trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát của các sở, ban, ngành, tổng hợp kết quả rà soát chung báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

b) Có ý kiến trả lời về Hồ sơ rà soát văn bản QPPL của các sở, ban, ngành.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

a) Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh do đơn vị mình tham mưu có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kịp thời kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản QPPL.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành chủ động bố trí các điều kiện để thực hiện rà soát văn bản QPPL theo Kế hoạch này.

c) Thực hiện trình tự, thủ tục rà soát và xử lý kết quả rà soát theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

d) Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát.

Gửi Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL cho cơ quan tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

đ) Lập dự toán kinh phí rà soát văn bản QPPL hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL tại địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

c) Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản QPPL.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về công tác rà soát văn bản theo quy định.

**4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

a) Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

b) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL cho cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Thi** |